

Số: 3018 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính
dựa trên cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 ngày 18/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 313/2026/NĐ-CP ngày 08/8/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới, được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Nghị định 141/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-BYT ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Y tế thực hiện Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 1733/KH-BYT ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án tái cấu trúc hai (02) thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh, cụ thể như sau:

1. Danh mục TTHC lĩnh vực phòng bệnh (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).
2. Phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực phòng bệnh (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Cục Phòng bệnh chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, cập nhật quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

2. Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia chủ trì, phối hợp với Cục Phòng bệnh hoàn thành việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được nêu ra theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp.

Đối với hồ sơ nộp trước ngày ban hành Quyết định này thì tổ chức, cá nhân không phải nộp lại hồ sơ; trường hợp cần sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cho cơ quan thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này.

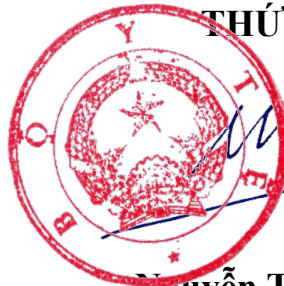
Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Phòng bệnh; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Thủ trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- UBND các tỉnh, thành phố (để biết);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Công Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Văn phòng Bộ (Phòng KSTTHC);
- Lưu: VT, PB.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên Hương

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT DỰA TRÊN DỮ LIỆU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3018/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thẩm quyền giải quyết
1.	1.001386	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2.	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Sở Y tế

PHỤ LỤC II

PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRONG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 018/QĐ-BYT, ngày 28 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. CƠ SỞ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính

- Hiện trạng thực hiện nhóm thủ tục hành chính cho thấy một số tồn tại cần được khắc phục để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các vấn đề này bao gồm sự chưa đồng bộ trong hướng dẫn, yêu cầu về hồ sơ và khả năng tối ưu hóa của hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

- Ngày 15/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. Trong đó, Cục Phòng bệnh có 13 TTHC được thay thế thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng thông tin tương ứng từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Ngày 12/02/2026 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2026/TT-BYT về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật, trong đó bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó, ngày 06/3/2026 Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 569/QĐ-BYT về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng bệnh. Trong đó, đã bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 686, Phụ lục I Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (mã số 1.002564). Do vậy, không thực hiện phương án tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC dựa trên dữ liệu, tổng số lượng TTHC thực hiện tái cấu trúc là 02 TTHC.

- Hiện nay, đối với 02 TTHC trong lĩnh vực phòng bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này, các thủ tục trên đã có thể đáp ứng thực hiện mức độ dịch vụ công trực tuyến, nhưng Danh mục thành phần hồ sơ còn thiếu sự cụ thể hóa chi tiết về các tài liệu, dữ liệu điện tử cần thiết. Điều này gây khó khăn, chưa tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân/tổ chức khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, dẫn đến lãng phí nguồn lực xã hội do phải thực hiện nhiều thao tác, tìm kiếm, chuẩn bị hồ sơ không cần thiết.

- Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại còn nhiều vấn đề cần nâng cấp, cải thiện nhằm nâng cao hiệu suất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính: Mẫu đơn điện tử (E-form) chưa được tối ưu để tự động điền các thông tin cơ bản của người dân, doanh nghiệp khi đăng nhập bằng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân. Vẫn có thể yêu cầu thực hiện ký số trong khi việc đăng nhập qua VNeID đã đảm bảo tính xác thực, gây thêm rào cản thao tác. Ngoài ra, cán bộ thụ lý cần có khả năng thực hiện toàn bộ quy trình thẩm định và giải quyết hồ sơ (như thông báo

hồ sơ không đủ điều kiện, phiếu hướng dẫn bổ sung hoàn thiện hồ sơ, trả kết quả giải quyết) trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính mà không cần thông qua hệ thống thứ ba, nhằm tiết kiệm thời gian và nâng cao hiệu quả công việc. Quá trình tiếp nhận, giải quyết và xử lý hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử trong thời gian qua đã chứng minh được tính khả thi, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ công trực tuyến bao gồm cả dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Cổng Dịch vụ công Bộ Y tế được Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia xây dựng đã cơ bản tinh chỉnh hoàn thành các tính năng cốt lõi, đảm bảo điều kiện kỹ thuật thông luồng để kết nối, tích hợp và tiếp nhận hồ sơ thông suốt qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia, sẵn sàng cho việc triển khai dịch vụ công toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần theo đúng lộ trình đã đề ra.

- Những phân tích trên là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp tái cấu trúc toàn diện, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình – liên mạch – thực chất, đảm bảo sự thuận tiện tối đa cho người dân và tổ chức.

2. Cơ sở tái cấu trúc thủ tục hành chính

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Kế hoạch số 1733/KH-BYT ngày 28/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ về việc Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

- Công văn số 3666/BCA-C12 ngày 16/7/2026 của Bộ Công an về việc gửi ý kiến, xác nhận kết quả rà soát thủ tục hành chính (TTHC) có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu.

- Công văn số 5551/BYT-VPB ngày 27/7/2026 của Bộ Y tế về việc công bố tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC có thành phần hồ sơ có thể cắt giảm, thay thế bằng dữ liệu.

- Các Quyết định của Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính đã ban hành, Quyết định của Bộ Y tế ban hành quy trình nội bộ giải quyết Thủ tục hành chính.

II. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC

1. Thủ tục: Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng

1.1. Mã thủ tục: 1.001386

1.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh (Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)

1.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Công dân

1.4. Phí thẩm định: Không quy định.

1.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 53 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh (Công bố theo Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh).

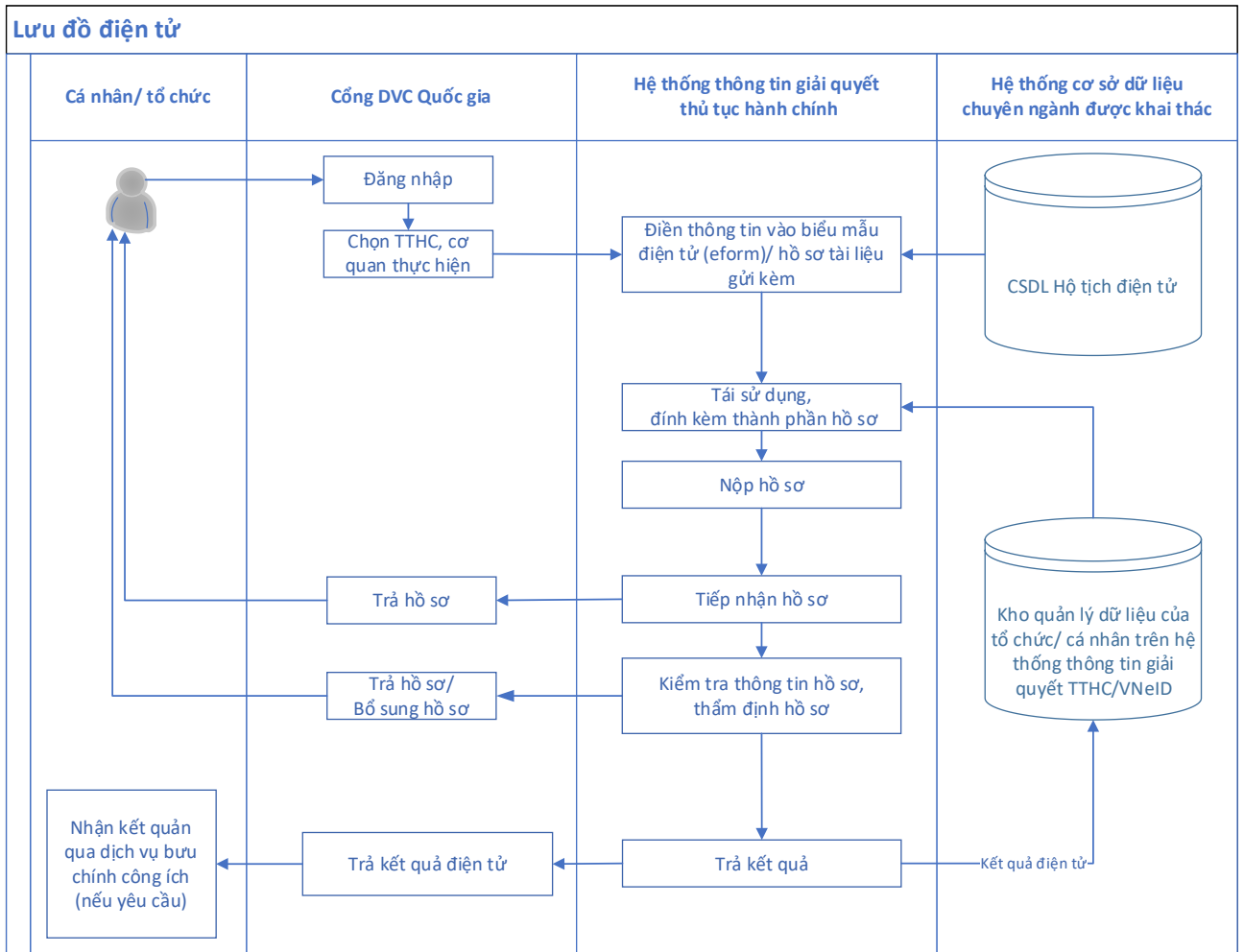
- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

STT	Tên hồ sơ theo quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong)		01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để lấy thông tin Giấy chứng tử).	- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

1.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

1.7. Quy trình thực hiện

1.7.1. Lưu đồ điện tử



1.7.2. Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Công dân chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo yêu cầu. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được Công dân chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Công dân truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho cá nhân hoặc Tài khoản VNeID dành cho cá nhân và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng tử).

Công dân thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Hệ thống tự động tính Phí, lệ phí gửi yêu cầu thanh toán phí/lệ phí (nếu có) trực tiếp qua Hệ thống đến công dân qua tài khoản của cá nhân tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Bước 3: Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ cơ quan giải quyết TTHC kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn, bổ sung hoàn thiện hồ sơ vào Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ gửi Công dân qua tài khoản của Công dân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp không thuộc thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ, gửi Công dân qua tài khoản của Công dân tại Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ điện tử đến cơ quan chuyên môn để giải quyết theo quy trình nội bộ quy định.

Bước 4: Kiểm tra thông tin hồ sơ, thẩm định hồ sơ

Cơ quan chuyên môn giải quyết tiến hành thẩm định hồ sơ điện tử theo quy định theo quy trình nội bộ giải quyết TTHC.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ: Hệ thống cung cấp các biểu mẫu điện tử chuẩn hóa để cán bộ sử dụng cho các trường hợp: Thông báo không đủ điều kiện giải quyết; Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và thực hiện Trả hồ sơ/bổ sung hồ sơ.

Trường hợp kiểm tra thông tin hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Thực hiện TTHC và trả kết quả; Kết quả TTHC được Lãnh đạo cơ quan, đơn vị ký số trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống tự động chuyển kết quả đã ký số đến Bộ phận Văn thư điện tử để thực hiện lấy số, vào sổ và đóng dấu điện tử.

Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”).

Bước 5: Trả kết quả

Sau khi Cán bộ xác nhận kết thúc quy trình giải quyết, hệ thống tự động chuyển Kết quả giải quyết bản điện tử đến Kho cơ sở dữ liệu điện tử của Công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC/VNeID.

Cán bộ Bộ phận một cửa xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

Trường hợp cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra kết quả có sai sót, hồ sơ sẽ được trả lại cho đơn vị giải quyết để thực hiện giải quyết lại.

1. Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng (Mã TTHC: 1.001386)

A. Chi phí tuân thủ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Xác định trường hợp được bồi thường khi sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	Giấy chứng tử (trong trường hợp bị tử vong)	1	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp	4	48.714			1	1	194.856	194.856
			Bưu điện								
			Internet								
		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp	4	48.714			1	1	194.856	194.856
			Bưu điện								

[illegible]

B. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

[illegible]

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)
	khi có đề nghị của người được tiêm chủng hoặc thân nhân của người được tiêm chủng	Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1	48.714			1	1	48.714	48.714
TỔNG										146.142	

*** Tổng chi phí tiết kiệm được: 292.284 đồng/hồ sơ**

2. Thủ tục: Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

2.1. Mã thủ tục: 1.013036

2.2. Cấp giải quyết: Cấp Tỉnh (Sở Y tế)

2.3. Đối tượng thực hiện TTHC: Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

2.4. Phí thẩm định: Không quy định.

2.5. Kết quả rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) (Công bố theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS)).

- Thành phần hồ sơ cần quy định cụ thể cho phù hợp với quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác có liên quan, cụ thể:

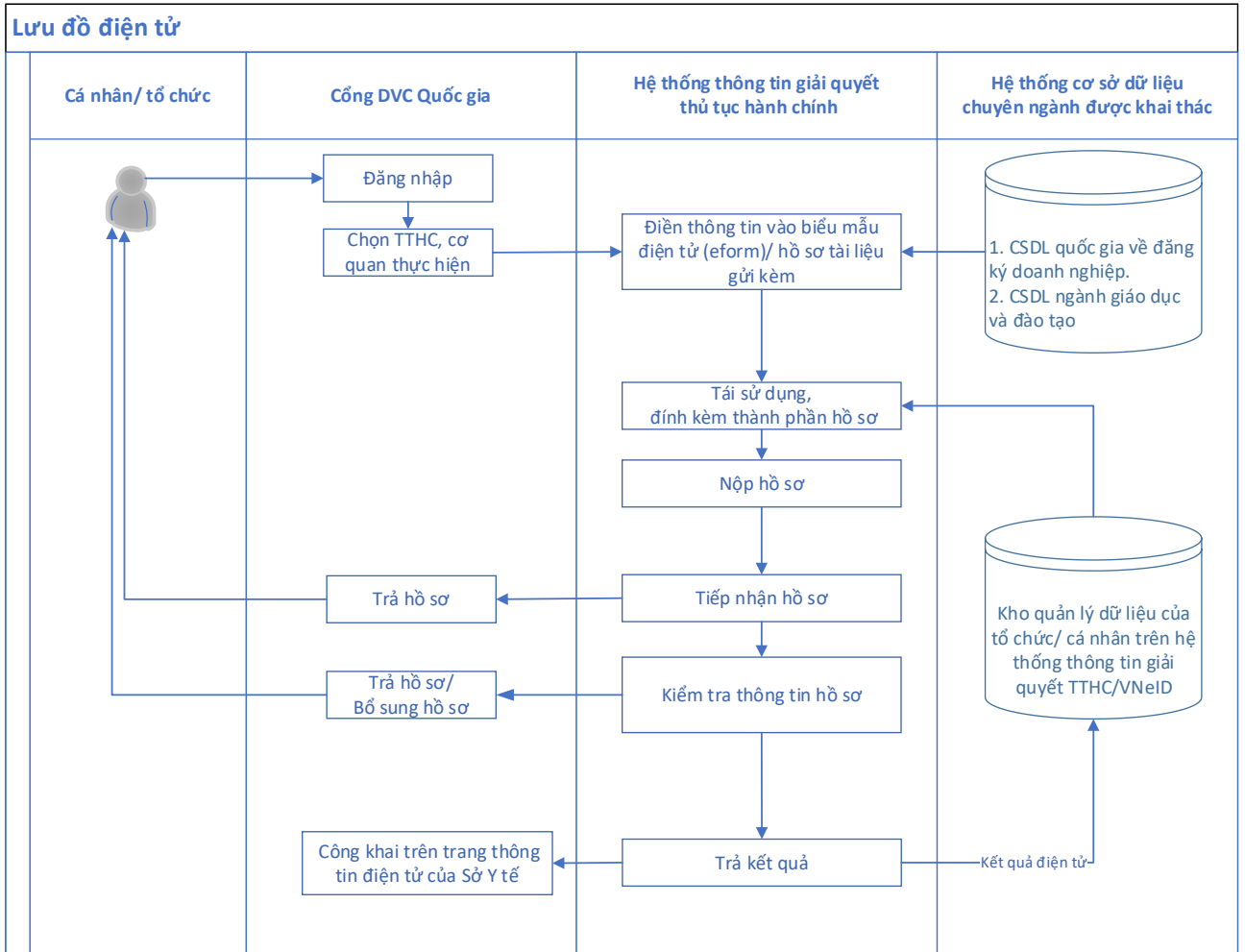
STT	Tên hồ sơ theo quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh		01	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động	- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

STT	Tên hồ sơ theo quyết định công bố	Số lượng		Hồ sơ điện tử	Kết nối, chia sẻ dữ liệu và số hóa hồ sơ
		Bản chính	Bản sao		
				kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để lấy thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh).	
2	Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp		1	- Bản điện tử (bản sao điện tử hoặc bản chụp từ bản chính); - Không yêu cầu nộp khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin thay thế thành phần hồ sơ này (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp).	- Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo. - Kho quản lý dữ liệu của tổ chức/cá nhân

2.6. Cơ sở dữ liệu kết nối: Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp do Bộ Tài chính quản lý và Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

2.7. Quy trình thực hiện:

2.7.1. Lưu đồ điện tử



2.7.2. Mô tả chi tiết

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ

Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chuẩn bị đầy đủ các thành phần hồ sơ điện tử theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ. Tài liệu có thể được scan, chụp từ bản chính hoặc sử dụng trực tiếp các bản điện tử đã có sẵn. Các tài liệu điện tử được cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế chủ động lựa chọn và lấy từ nguồn phù hợp (thiết bị cá nhân, kho dữ liệu điện tử, ví VNeID hoặc các kho lưu trữ khác) và tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

Bước 2: Nộp hồ sơ

Cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế truy cập vào Cổng Dịch vụ công Quốc gia (tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/>), đăng nhập bằng tài khoản cấp bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia dành cho cá nhân hoặc Tài khoản VNeID dành cho cá nhân và chọn thủ tục hành chính, chọn cơ quan, đơn vị thực hiện.

Hệ thống tự động kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và điền các thông tin cá nhân đã được xác thực vào E-form điện tử tương ứng với TTHC được chọn (bao gồm cả thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh).

Cán bộ của Cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế thực hiện tái sử dụng dữ liệu đã có sẵn từ các kết quả giải quyết TTHC trước đó (nếu có) hoặc đính kèm các tài liệu đã chuẩn bị từ Kho quản lý dữ liệu cá nhân lên Hệ thống.

Bước 3: Tiếp nhận, kiểm tra và xử lý hồ sơ

Cán bộ Bộ phận một cửa kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ công bố, đối chiếu thông tin với dữ liệu đã khai thác từ các cơ sở dữ liệu, trong thời hạn quy định tại Điều 20 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP:

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình Lãnh đạo Sở Y tế ký thông báo cho cơ sở điều trị, hướng dẫn bổ sung hồ sơ và gửi qua tài khoản của cơ sở trên Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chuyên môn trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt việc công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin sau: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị; cán bộ chuyên môn xác nhận kết thúc quy trình giải quyết trên Hệ thống (trạng thái “Đã xử lý xong”).

Bước 4: Trả kết quả

Sở Y tế công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế các thông tin: tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ và toàn văn hồ sơ công bố của cơ sở điều trị. Hệ thống tự động gửi thông báo kết quả, kèm đường dẫn truy cập thông tin đã công khai, đến tài khoản của cơ sở điều trị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và lưu vào Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân.

Cán bộ chuyên môn xác nhận trả kết quả trên Hệ thống (trạng thái “Đã trả kết quả”).

1. Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Mã TTHC 1.013036)

A. Chi phí tuân thủ hiện tại

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	1. Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
			2. Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở (không áp dụng đối với trường hợp các loại giấy tờ trên đã được kết nối, chia sẻ trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh hoặc cơ sở dữ liệu quốc gia)	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
			3. Danh sách nhân sự theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357

B. Chi phí tuân thủ sau tái cấu trúc

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Chuẩn bị hồ sơ									
		Thành phần hồ sơ	1. Đơn đề nghị công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 14 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
			2. Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bản sao giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác của cơ sở. <i>(Bản điện tử thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin (Hệ thống tự động kết nối với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp)).</i>	0,0	48.714			1	1	0	0
			3. Danh sách nhân sự theo Mẫu số 15 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP và kèm theo bản sao văn bằng chuyên môn của từng nhân viên <i>Bản điện tử thay thế thành phần hồ sơ này khi Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đủ điều kiện kết nối để khai thác, sử dụng thông tin (Hệ thống tự động kết nối</i>	0,3	48.714			1	1	14.614	14.614

TT	Tên TTHC	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ, xăng xe đi lại	Mức phí, lệ phí, chi phí khác	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/ 01 năm	Chi phí thực hiện TTHC	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm
			với Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo để lấy thông tin Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp).								
		Thành phần hồ sơ	4. Bản kê khai trang thiết bị của cơ sở điều trị theo Mẫu số 16 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 141/2024/NĐ-CP.	0,5	48.714			1	1	24.357	24.357
		Nộp hồ sơ	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1,0	48.714			1	1	48.714	48.714
		Nộp phí, lệ phí, chi phí khác									
		Tiếp nhận, thẩm định, dự thảo, trình lãnh đạo Quyết định	Kiểm tra								
		Công việc khác (nếu có)									
		Nhận kết quả	Trực tiếp								
			Bưu điện								
			Internet	1,0	48.714			1	1	48.714	48.714
		TỔNG									

Tổng chi phí tiết kiệm được: 131.528 đồng/hồ sơ

Tổng chi phí tiết kiệm được (1+2): 423.812 đồng/hồ sơ

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động đối với người dân

- Giảm thiểu tuyệt đối nhu cầu đi lại, chờ đợi tại cơ quan hành chính. Công dân có thể thực hiện thủ tục 24/7, mọi lúc, mọi nơi thông qua môi trường mạng.

- Việc tái sử dụng dữ liệu (theo nguyên tắc “một lần khai báo”) giúp rút ngắn đáng kể thời gian chuẩn bị hồ sơ.

- Toàn bộ quy trình được thực hiện trên môi trường điện tử duy nhất (Cổng DVC Quốc gia), cho phép Công dân theo dõi trạng thái hồ sơ theo thời gian thực, nâng cao tính minh bạch, giảm thiểu rủi ro hồ sơ bị thất lạc hoặc chậm trễ.

- Việc trả kết quả điện tử (qua Kho dữ liệu cá nhân) giúp Công dân được sở hữu kết quả giải quyết TTHC dưới dạng dữ liệu số có giá trị pháp lý, phục vụ cho các giao dịch điện tử tiếp theo.

2. Tác động đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết

- Cán bộ và Lãnh đạo thực hiện toàn bộ quy trình từ soạn thảo, thẩm định đến phê duyệt kết quả giải quyết TTHC trực tiếp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các biểu mẫu điện tử (Phiếu bổ sung, Thông báo) và Kết quả giải quyết TTHC được hoàn thiện theo mẫu chuẩn có sẵn trên Hệ thống. Việc ký số điện tử trực tiếp trên Hệ thống và tự động chuyển sang Bộ phận Văn thư điện tử giảm thiểu lỗi thủ công, tăng tính thống nhất và rút ngắn chu trình phê duyệt nội bộ.

3. Tác động đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được giảm tải đáng kể khối lượng công việc đón tiếp trực tiếp tại quầy, chuyển trọng tâm sang hỗ trợ từ xa và chuyên sâu vào việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, qua đó tăng năng suất tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên mỗi cán bộ.

- Có khả năng kiểm soát chi tiết, toàn diện quy trình và kết quả giải quyết TTHC, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ công và khả năng giải quyết các vướng mắc, khiếu nại của Công dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai: Bắt đầu từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Trách nhiệm thực hiện:

2.1. Cục Phòng bệnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia (đơn vị phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) và các cơ quan, đơn vị liên quan

điện tử hóa mẫu đơn, mẫu tờ khai, cập nhật quy trình điện tử theo phương án tái cấu trúc tại Quyết định này lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính;

2.2. Cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/Sở Y tế

- Tổ chức tiếp nhận trực tuyến toàn trình và thực hiện trả kết quả cho Công dân theo đúng quy định của phương án, không đặt ra yêu cầu khác đối với Công dân;

- Đảm bảo không đặt ra bất kỳ yêu cầu khác biệt nào so với hồ sơ giấy; thực hiện theo đúng quy trình điện tử đã được phê duyệt;

- Đánh giá cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ;

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện.

2.3. Các cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo phương án tái cấu trúc này./.